TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 23/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 06 tháng 9 năm 1991 tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 1 khu Hồng Hải, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị D; có vợ Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/02/2018 đến ngày 15/02/2018, tạm giam từ ngày 15/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2 khu Hồng Hải, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 3 khu Đá Bạc, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, Tổ công tác của Công an phường PN, thành phố UB, trong khi làm nhiệm vụ tại khu Hồng Hải, phường PN, thành phố UB phát hiện Nguyễn Văn D có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, thu giữ

trong túi xách giả da của D đang đeo trên người 01 túi nilon màu nâu, kích thước (25x25)cm, bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng và 03 ống hút bằng nhựa, dạng xoắn dài 18cm. D khai là ma túy loại "đá" mua về để sử dụng. Việc kiểm tra, bắt giữ D có sự chứng kiến của ông Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Quang T cùng trú tại phường PN, thành phố UB, những người có mặt đã ký tên trên niêm phong vật chứng thu của D.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của D 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen cùng sim và 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 213/GĐMT ngày 13/02/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu của Nguyễn Văn D là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,295gr (*không phẩy hai chín năm gam*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng cuối tháng 1/2018, qua mạng Internet D có quen một người đàn ông khoảng 30 tuổi, ở huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau đó D liên hệ và mua của người này 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ma túy "đá" ở khu vực cầu Đá Bạc, phường PN, thành phố UB. D đem về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cất trong túi xách giả da mầu nâu. Đến 00 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, có bạn là Nguyễn Quang T (ở gần nhà D) hẹn đến đầu đường thuộc Tổ 1, khu Hồng Hải, phường PN, thành phố UB để đưa T về nhà (lúc này T say rượu). D đi được khoảng 100m thì bị Công an phường PN đến kiểm tra và thu giữ số ma túy trong túi xách trên. Mục đích cất giữ ma túy trong túi để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSUB ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Văn D về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn D như bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, tại Tổ 1, khu Hồng Hải, phường PN, thành phố UB. Bị cáo Nguyễn Văn D là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự; có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,295gr (*không phẩy hai chín năm gam*) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an phường PN, thành phố UB bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (*Năm triệu đồng*) đến 500.000.000^{đ} (*Năm trăm triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ - đen cùng sim liên lạc trong máy, là đồ vật, tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo quản lý, nên không đề cập xử lý; Số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số 213, ngày 13/02/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh, là ma túy loại Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01

chiếc túi giả da màu nâu, kích thước (25x25)cm và 03 ống hút nhựa xoắn dài khoảng 18cm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn D, do D không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên quá trình điều tra không làm rõ được, nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

2. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn D *15 (mười lăm) tháng tù***, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/02/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư số 213/GĐMT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định còn nguyên vẹn; 01 chiếc túi giả da màu nâu, kích thước (25x25)cm; 03 (ba) ống hút nhựa xoắn dài khoảng 18cm.

- Trả bị cáo Nguyễn Văn D 140.000đ (*một trăm bốn mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định